

Hội nghị toàn thể của Tổ chức Lao động quốc tế,

Được Hội đồng quản trị của Văn phòng Lao động quốc tế triệu tập tại Giơ-ne-vơ ngày mùng 1 tháng 6 năm 1977, trong kỳ họp thứ sáu mươi ba,

Ghi nhận các Công ước và Khuyến nghị quốc tế phù hợp, nhất là Khuyến nghị về bảo vệ sức khỏe của người lao động, 1953, Khuyến nghị về cơ quan kinh tế lao động, 1959, Công ước và Khuyến nghị về bảo vệ chống bức xạ, 1960, Công ước và Khuyến nghị về che chắn máy móc, 1963, Khuyến nghị về trợ cấp trong trường hợp bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, 1964, Công ước và Khuyến nghị về vệ sinh (thương mại và văn phòng), 1964, Công ước và Khuyến nghị về benzen, 1971, và Công ước và Khuyến nghị về bệnh ung thư nghề nghiệp, 1974;

Sau khi quyết định chấp thuận một số đề nghị về môi trường làm việc ô nhiễm khí quyển, ồn và rung, là vấn đề thuộc điểm thứ tư trong chương trình nghị sự kỳ họp;

Sau khi quyết định rằng những đề nghị đó sẽ mang hình thức một Công ước quốc tế,

Thông qua ngày hai mươi tháng sáu năm một nghìn chín trăm bảy mươi bảy, Công ước dưới đây, gọi là Công ước về môi trường làm việc (ô nhiễm không khí, ồn và rung), 1977.

I. Phạm vi áp dụng và định nghĩa

Điều 1.

1. Công ước này áp dụng cho tất cả các ngành hoạt động kinh tế.
2. Mọi Nước thành viên phê chuẩn Công ước này, sau khi tham khảo ý kiến các tổ chức đại diện hữu quan, nếu có, của người sử dụng lao động và của người lao động, có thể miễn trừ việc áp dụng Công ước đối với những ngành hoạt động kinh tế đặc biệt nào có những vấn đề đặc thù có một tầm quan trọng đáng kể.
3. Mọi Nước thành viên phê chuẩn Công ước này, trong báo cáo đầu tiên về áp dụng Công ước này theo Điều 22 của Điều lệ Tổ chức Lao động quốc tế, phải chỉ rõ, kèm theo lý do, những ngành đã được miễn trừ áp dụng theo khoản 2, Điều này và trình bày, trong các báo cáo tiếp theo, tình hình pháp luật và thực tiễn của mình đối với các ngành đó, và nói rõ chừng mực đã thi hành hoặc dự định thi hành Công ước đối với các ngành đó.

Điều 2.

1. Mọi Nước thành viên, sau khi tham khảo ý kiến các tổ chức đại diện của người sử dụng lao động và người lao động, có thể chấp nhận riêng rẽ các nghĩa vụ quy định trong Công ước này đối với:

a) Ô nhiễm không khí;

b) Ô nhiễm;

c) Rung.

2. Một Nước thành viên không chấp nhận các nghĩa vụ mà Công ước quy định cho một hoặc nhiều loại rủi ro thì phải ghi rõ việc đó trong văn bản phê chuẩn Công ước và đưa ra các lưu ý trong báo cáo đầu tiên về việc áp dụng Công ước theo Điều 22 của Điều lệ Tổ chức Lao động quốc tế. Trong các báo cáo tiếp theo, Nước thành viên sẽ phải trình bày tình hình về pháp luật và thực tiễn của mình đối với các loại rủi ro đã được loại ra, nói rõ chừng mực đã thi hành Công ước đối với mỗi loại rủi ro.

3. Một Nước thành viên, khi phê chuẩn Công ước, không chấp nhận các nghĩa vụ đã quy định trong Công ước này cho tất cả các loại rủi ro, nhưng sau đó khi đã xác định là hoàn cảnh cho phép thì sẽ phải thông báo cho Tổng Giám đốc Văn phòng Lao động quốc tế biết mình chấp nhận các nghĩa vụ do Công ước quy định đối với một hoặc nhiều loại rủi ro trước đây đã được loại ra khỏi việc chấp nhận của mình.

Điều 3. Theo mục đích của Công ước này:

a) Từ "ô nhiễm không khí" là chỉ không khí bị nhiễm các chất bất kỳ ở thể nào có thể gây độc hại đối với sức khỏe hoặc nguy hiểm về nhiều mặt khác;

b) Từ "ồn" là chỉ mọi âm thanh có thể dẫn đến một sự tổn hại thính giác, hoặc gây tác hại đối với sức khỏe hoặc nguy hiểm về nhiều mặt khác;

c) Từ "rung" là chỉ mọi sự rung động truyền cho cơ thể người bởi những cơ cấu rắn và gây độc hại đối với sức khỏe hoặc nguy hiểm về nhiều mặt khác.

II. Những quy định chung

Điều 4.

1. Pháp luật quốc gia sẽ phải quy định buộc ban hành áp dụng những biện pháp để phòng ngừa, kiểm tra và bảo vệ chống lại các rủi ro nghề nghiệp tại môi trường lao động do ô nhiễm không khí, ồn và rung.

2. Các thể thức thi hành những biện pháp quy định sẽ có thể được thông qua bằng các tiêu chuẩn kỹ thuật, các tập chỉ thị thực hành, hoặc bằng những phương pháp thích hợp khác.

Điều 5.

1. Trong việc thi hành các quy định của Công ước này, nhà chức trách có thẩm quyền phải hành động với sự tham góp ý kiến của các tổ chức đại diện nhất của người sử dụng lao động và của người lao động hữu quan.

2. Những đại diện của người sử dụng lao động và của người lao động sẽ tham dự việc soạn thảo các thể thức thi hành những biện pháp quy định theo

Điều 4.

3. Cần hết sức thực hiện sự cộng tác chặt chẽ ở mọi cấp giữa người sử dụng lao động và người lao động để thi hành các biện pháp quy định theo Công ước này.

4. Những đại diện của người sử dụng lao động và của người lao động của doanh nghiệp phải có thể được đi theo các thanh tra viên khi họ kiểm tra việc thi hành những biện pháp quy định theo Công ước này, trừ phi các thanh tra viên theo tinh thần trong các chỉ thị chung của nhà chức trách có thẩm quyền, cho là việc đó có thể phương hại tới kết quả thanh tra.

Điều 6.

1. Người sử dụng lao động phải chịu trách nhiệm về việc thi hành các biện pháp quy định.

2. Mỗi khi nhiều người sử dụng lao động cùng tiến hành hoạt động trên cùng một nơi làm việc thì họ phải cộng tác với nhau để thi hành các biện pháp quy định, ngoài trách nhiệm riêng của từng người sử dụng lao động đối với sức khỏe và an toàn của những người lao động mà người đó sử dụng. Trong những trường hợp thích hợp, nhà chức trách có thẩm quyền sẽ quy định những trình tự chung để tiến hành sự cộng tác đó.

Điều 7.

1. Người lao động có trách nhiệm tôn trọng các biện pháp về an toàn nhằm ngăn ngừa các rủi ro nghề nghiệp do ô nhiễm không khí, ồn và rung tại nơi làm việc và bảo đảm việc bảo vệ chống những rủi ro đó.

2. Người lao động, hoặc các đại diện của họ, có quyền đưa ra kiến nghị, được nhận thông tin, được huấn luyện và được kháng cáo lên cấp xét xử thích hợp, để bảo đảm việc bảo vệ chống những rủi ro nghề nghiệp do ô nhiễm không khí, ồn và rung tại nơi làm việc.

III. Những biện pháp phòng ngừa

Điều 8.

1. Nhà chức trách có thẩm quyền phải ấn định các tiêu chuẩn được dùng để xác định những rủi ro về chịu ô nhiễm không khí, ồn và rung tại nơi làm việc và nếu cần, phải định rõ, trên cơ sở các tiêu chuẩn đó, những giới hạn cho phép.

2. Khi soạn thảo các tiêu chuẩn và xác định các giới hạn cho phép, nhà chức trách có thẩm quyền phải coi trọng ý kiến của những người có đủ trình độ kỹ thuật, do các tổ chức đại diện nhất của người sử dụng lao động và của người lao động hữu quan chỉ định.

3. Các tiêu chuẩn và giới hạn cho phép phải được ấn định, bổ sung và sửa đổi theo định kỳ đều đặn, dưới ánh sáng của những tri thức và số liệu mới của quốc gia và quốc tế, có tính đến và chiếu theo, trong chừng mực có thể, mọi sự gia tăng của các rủi ro nghề nghiệp do phải chịu cùng một lúc nhiều nhân tố độc hại tại nơi làm việc.

Điều 9. Trong chừng mực có thể, mọi rủi ro do ô nhiễm không khí, ồn và rung tại nơi làm việc phải được loại trừ:

a) Bằng những biện pháp kỹ thuật áp dụng cho những thiết bị mới hoặc cho những phương pháp mới ngay khi dự kiến hoặc khi lắp đặt, hoặc bằng những phụ gia kỹ thuật cho những thiết bị hoặc phương pháp đã có hoặc, khi không thể được như vậy.

b) Bằng những biện pháp bổ sung về tổ chức lao động.

Điều 10. Khi những biện pháp thực hiện theo Điều 9 không làm giảm tình trạng ô nhiễm không khí, ồn và rung tại nơi làm việc tới các giới hạn đã định rõ tại Điều 8, người sử dụng lao động phải cung ứng và giữ gìn trang thiết bị bảo vệ cá nhân thích hợp. Người sử dụng lao động không được buộc người lao động làm việc mà không có trang thiết bị bảo vệ cá nhân được cấp theo Điều này.

Điều 11.

1. Người lao động đã bị hoặc dễ bị những rủi ro nghề nghiệp do ô nhiễm không khí, ồn hoặc rung tại nơi làm việc thì được kiểm tra sức khỏe định kỳ theo điều kiện và thể thức mà nhà chức trách có thẩm quyền ấn định. Việc kiểm tra đó phải gồm việc khám sức khỏe trước khi phân công và khám định kỳ theo điều kiện do nhà chức trách có thẩm quyền xác định.

2. Người lao động không phải trả chi phí cho việc kiểm tra sức khỏe theo quy định ở khoản 1, Điều này.

3. Khi những lý do sức khỏe không cho phép giữ người lao động ở lại một vị trí công tác mà phải chịu ô nhiễm không khí, ồn và rung, thì phải thực hiện mọi biện pháp phù hợp với thực tiễn và điều kiện quốc gia để chuyển chuyên ngành sang một việc khác thích hợp, hoặc bảo đảm cho đương sự duy trì được thu nhập bằng việc hưởng trợ cấp an toàn xã hội, hoặc bằng bất cứ cách thức nào khác.

4. Việc thực hiện các biện pháp để thi hành Công ước này không được gây ảnh hưởng bất lợi đến các quyền của người lao động được hưởng theo pháp luật về an toàn xã hội hoặc bảo hiểm xã hội.

Điều 12. Việc sử dụng các phương pháp lao động sản xuất, các chất, máy hoặc dụng cụ mà dẫn đến việc người lao động phải hứng chịu các rủi ro nghề nghiệp vì ô nhiễm không khí, ồn và rung tại nơi làm việc thì phải được thông báo cho nhà chức trách có thẩm quyền biết và nhà chức trách có thể, nếu cần, cho phép sử dụng theo các thể thức sẽ ấn định, hoặc cấm sử dụng.

Điều 13. Tất cả các đương sự, theo một cách thích đáng và thích hợp:

- a) Phải được thông tin về những rủi ro nghề nghiệp có thể xảy ra tại nơi làm việc do ô nhiễm không khí, ồn và rung;
- b) Phải được chỉ dẫn về những phương tiện có sẵn dùng để phòng ngừa, hạn chế và bảo vệ người lao động chống những rủi ro đó.

Điều 14. Phải có những biện pháp, tùy theo điều kiện và nguồn lực quốc gia để đẩy mạnh việc nghiên cứu trong lĩnh vực phòng ngừa và hạn chế rủi ro do ô nhiễm không khí, ồn và rung trong môi trường làm việc.

IV. Những biện pháp thi hành

Điều 15. Tùy theo thể thức và trong những hoàn cảnh do nhà chức trách có thẩm quyền ấn định, người sử dụng lao động phải có trách nhiệm chỉ định một người thông thạo hoặc dựa vào một cơ quan thông thạo bên ngoài doanh nghiệp, để chăm lo những vấn đề phòng ngừa và hạn chế ô nhiễm không khí, ồn và rung trong môi trường làm việc.

Điều 16 . Mỗi Nước thành viên phải:

- a) Bằng pháp luật hoặc pháp quy, hoặc bằng mọi phương pháp phù hợp với tập quán và điều kiện quốc gia, có những biện pháp cần thiết, kể cả việc ấn định những chế tài thích hợp để thi hành những quy định của Công ước;
- b) Bố trí các cơ quan thanh tra thích hợp để giám sát việc thi hành những quy định của Công ước, hoặc bảo đảm việc thanh tra thích đáng được thực hiện.

V. Những quy định cuối cùng

Các Điều từ 17 đến 22 : Những quy định cuối cùng mẫu, trừ Điều 19 quy định việc bãi ước "về toàn bộ hoặc đối với một hoặc nhiều loại rủi ro nêu ở Điều 2 trên đây". Ngoài điều đó, Điều 19 giống như quy định cuối cùng mẫu về việc bãi ước.